https://trungtamthuoc.com/

central pharmacy
TrungTamThuoc.com

MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

AMOXICILIN 250 mg

Thuốc bột pha hỗn dịch uống

Thành phần: *Mỗi gói chứa:*
Amoxicilin trihydrat tương ứng 250 mg Amoxicilin
Tá dược vừa đủ ..... 1,4 g
(Tá dược: Aspartam, vanilin, PVP, Aerosil, đường RE)

Dạng bào chế: Thuốc bột pha hỗn dịch uống

Quy cách đóng gói: Hộp 12 gói x 1,4 g

Dược lực học:
Amoxicilin là aminopenicilin, bền trong môi trường acid, có phổ tác dụng rộng hơn benzylpenicilin, đặc biệt có tác dụng chống trực khuẩn Gram âm. Amoxicilin tác dụng diệt khuẩn, do ức chế sinh tổng hợp mucopeptid của thành tế bào vi khuẩn. In vitro, amoxicilin có hoạt tính với phần lớn các loại vi khuẩn Gram âm và Gram dương như: Liên cầu khuẩn, tụ cầu khuẩn không tạo penicilinase, *H. influenzae*, *Diplococcus pneumoniae*, *N. gonorrhoe*, *E. coli*, và *Proteus mirabilis*. Amoxicilin không có hoạt tính với những vi khuẩn kờ penicilinase, đặc biệt các tụ cầu kháng methicilin, tất cả các chủng *Pseudomonas* và phần lớn các chủng *Klebsiella* và *Enterobacter*.

Dược động học:
- Amoxicilin bền vững trong môi trường acid dịch vị. Hấp thu nhanh và hoàn toàn hơn qua đường tiêu hóa mà không bị ảnh hưởng bởi thức ăn. Amoxicilin phân bố nhanh vào hầu hết các mô và dịch trong cơ thể, trừ mô não và dịch não tủy, nhưng khi màng não bị viêm thì amoxicilin lại khuếch tán vào dễ dàng. Sau khi uống liều 250 mg Amoxicilin 1 - 2 giờ, nồng độ Amoxicilin trong máu đạt khoảng 4 - 5 microgam/ml, khi uống 500 mg, nồng độ Amoxicilin đạt khoảng 8 - 10 microgam/ml. Tăng hấp thu gấp đôi có thể làm nồng độ thuốc trong máu tăng gấp đôi. Nửa đời của Amoxicilin khoảng 61,3 phút, dài hơn ở trẻ sơ sinh và người cao tuổi. Ở người suy thận, nửa đời của thuốc dài khoảng 7 - 20 giờ.
- Khoảng 60% liều uống amoxicilin thải nguyên dạng ra nước tiểu trong vòng 6 - 8 giờ. Amoxicilin có nồng độ cao trong dịch mật và một phần thải qua phân.

Chỉ định: Điều trị nhiễm khuẩn do các vi khuẩn nhạy cảm
- Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên.
- Nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới do liên cầu khuẩn, phế cầu khuẩn, tụ cầu khuẩn không tiết penicilinase và *H. influenzae*.
- Nhiễm khuẩn đường tiết niệu không biến chứng.
- Nhiễm khuẩn đường mật.
- Nhiễm khuẩn da, cơ do liên cầu khuẩn, tụ cầu khuẩn, *E.coli* nhạy cảm với Amoxicilin.

Liều lượng và cách dùng:
- Người lớn và trẻ em > 10 tuổi: 250 mg - 500 mg, cách 8 giờ một lần.
- Trẻ em dưới 10 tuổi: 125 - 250 mg, cách 8 giờ một lần.
- Trẻ dưới 20 kg: 20 - 40 mg/ kg thể trọng/ ngày.

Liều cao hơn, uống liều duy nhất hoặc trong các đợt ngắn, được dùng trong một và bệnh.
+ Liều 3 g, nhắc lại mỗi lần sau 8 giờ để điều trị áp xe quanh răng hoặc nhắc lại sau 10 - 12 giờ để điều trị nhiễm khuẩn cấp đường tiết niệu không biến chứng.
+ Để dự phòng viêm nội tâm ở người dễ mắc, cho liều duy nhất 3 g, cách 1 giờ trước khi làm thủ thuật như nhổ răng.
+ Dùng phác đồ liều cao 3 g Amoxicilin 2 lần/ ngày cho người bệnh nhiễm khuẩn đường hô hấp nặng hoặc tái phát.
+ Nếu cần, trẻ em 3 - 10 tuổi viêm tai giữa có thể dùng liều 750 mg/lần, 2 lần mỗi ngày, trong 2 ngày.
- Đối với người suy thận, phải giảm liều theo hệ số thanh thải creatinin:
+ Cl creatinin > 10 ml/phút: 500 mg/24 giờ
+ Cl creatinin < 10 ml/phút: 500 mg/12 giờ.

Chống chỉ định:
- Người bệnh có tiền sử dị ứng với bất kỳ loại penicilin nào.

Thận trọng:
- Phải định kỳ kiểm tra chức năng gan, thận trong suốt quá trình điều trị dài ngày.
- Có thể xảy ra phản ứng quá mẫn trầm trọng ở những người bệnh có tiền sử dị ứng với penicilin hoặc các dị nguyên khác, nếu cần phải điều tra kỹ tiền sử dị ứng với penicilin, cephalosporin và các dị nguyên khác.
- Nếu phản ứng dị ứng xảy ra như ban đỏ, phù Quincke, sốc phản vệ, hội chứng Stevens - Johnson, phải ngừng liệu pháp Amoxicilin và ngay lập tức điều trị cấp cứu bằng Adrenalin, thở oxy, liệu pháp corticoid tiêm tĩnh mạch và đường khí, kể cả đặt nội khí quản và không bao giờ được điều trị bằng penicilin hoặc cephalosporin nữa.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:
- Thời kỳ mang thai: sử dụng an toàn Amoxicilin trong thời kỳ mang thai chưa được xác định rõ ràng. Vì vậy, chỉ sử dụng thuốc này khi thật cần thiết. Tuy nhiên, chưa có bằng chứng nào về tác dụng có hại cho thai nhi khi dùng Amoxicilin cho người mang thai.
- Thời kỳ cho con bú: vì Amoxicilin bài tiết vào sữa mẹ, nên phải thận trọng khi dùng thuốc trong thời kỳ cho con bú.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy:
- Thuốc không gây ảnh hưởng gì khi lái xe và vận hành máy móc.

Tác dụng không mong muốn:
- Thường gặp: Ngoại ban (3 - 10%), thường xuất hiện chậm, sau 7 ngày điều trị.
- Ít gặp: Buồn nôn, nôn, ỉa chảy. Phản ứng quá mẫn: Ban đỏ, ban dát sần và mày đay, đặc biệt là hội chứng Stevens - Johnson.
- Hiếm gặp: Tăng nhẹ SGOT. Kích động, vật vã, lo lắng, mất ngủ, ta lâu, thay đổi ứng xử và/hoặc chóng mặt. Thiếu máu, giảm tiểu cầu, ban xuất huyết giảm tiểu cầu, tăng bạch cầu ưa eosin, giảm bạch cầu, mất bạch cầu hạt.
- Những phản ứng không mong muốn của Amoxicilin ở đường tiêu hóa, ở nhiều thường mất đi khi ngừng điều trị.
- Mày đay, các dạng ban khác và những phản ứng giống bệnh huyết thanh có thể điều trị bằng kháng histamin, và nếu cần, dùng liệu pháp corticosteroid toàn thân. Tuy nhiên khi phản ứng như vậy xảy ra, phải ngừng dùng Amoxicilin, trừ khi có ý kiến của thầy thuốc trong những trường hợp đặc biệt, ngay kiểu đối tình trạng mà chỉ có Amoxicilin mới giải quyết được.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Tương tác thuốc:
- Hấp thu Amoxicilin không bị ảnh hưởng bởi thức ăn trong dạ dày, do đó có thể uống trước hoặc sau bữa ăn.
- Nifedipin làm tăng hấp thu Amoxicilin.
- Khi dùng Allopurinol cùng với Amoxicilin sẽ làm tăng tỷ lệ phát ban của Amoxicilin.
- Có thể có sự đối kháng giữa chất diệt khuẩn Amoxicilin và các chất kìm khuẩn như Cloramphenicol, Tetracyclin.

Quá liều và cách xử trí:
Dùng quá liều, thuốc ít gây ra tai biến, vì được dung nạp tốt ngay cả ở liều cao. Tuy nhiên nói chung không phải ứng cấp xảy ra phụ thuộc vào tình trạng quá mẫn của từng cá thể.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Bảo quản: Khô, nơi khô, không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến của Bác sĩ
Thuốc này chỉ dùng theo đơn của Bác sĩ

Sản xuất bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BIDIPHAR 1
498 Nguyễn Thái Học, Quy Nhơn, Bình Định, Việt Nam
DT: 056.3846040 * Fax: 056.3846846

Ngày 06 tháng 12 năm 2012

CÔNG TY CPDP BIDIPHAR 1

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Bành Thị Ngọc Quỳnh

PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh